TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 08 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Ngọc Gang.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở UBND xã N huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với

* Bị cáo: Nguyễn Viết S (Tên gọi khác: Nguyễn Văn S) - Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1989 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Kim Tr, sinh năm 1960, đã chết năm 2016 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1961, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn Viết S bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

** Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn M, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 07/10/2019, anh Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô từ nhà đến cánh đồng xóm 7, xã N để chở lúa về. Khi đi qua nhà Nguyễn Viết S (tức Nguyễn Văn S), thấy S đang đứng trước cửa nhà. Do anh Nguyễn Văn B và S có mâu thuẫn cá nhân từ trước nên khi thấy anh B nhìn S, S nghĩ là anh B nhìn đểu S. S tức giận về nhà lấy 01 đoạn gậy tre tươi dài 75cm, 01 đầu có đường kính 03cm và 01 đầu có đường kính 2,5cm mang ra khu vực đường liên thôn cạnh nhà ông Nguyễn Văn Th thuộc xóm 7, xã N đón anh B về qua để đánh. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi anh B điều khiển xe mô tô chở lúa về đến cạnh nhà ông Nguyễn Văn Th, S cầm gậy tre giơ lên vụt vào đầu anh B gây thương tích, anh B dừng xe mô tô lại thì bị S dùng gậy tre vụt liên tiếp vào người, mặt gây thương tích. Nguyễn Viết S (tức Nguyễn Văn S) bị Công an xã N bắt quả tang. Thu giữ của Nguyễn Viết S 01 đoạn gậy tre tươi dài 75cm, 01 đầu có đường kính 03cm và 01 đầu có đường kính 2,5cm. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn B bị 01 vết thương vỡ xương trán lệch phải, xương đỉnh phải lan vào phần trái xương thái dương cùng bên gây tụ máu khí ngoài màng cứng lân cận. Vỡ trần và thành ngoài ổ mắt phải. Tụ máu dưới màng cứng vùng trán thái dương trái. Tụ máu trong nhu mô não thùy thái dương phải kèm viền phù não xung quanh. Phù nề phần mềm vùng thái dương phải lân cận đường vỡ xương, được cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức Hà Nội từ ngày 07/10/2019 đến ngày 10/10/2019 chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Ngày 18/10/2019 ổn định sức khỏe ra viện. Ngày 22/10/2019 anh Nguyễn Văn B có đơn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố đối với Nguyễn Văn S theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 268/19/TgT, ngày 04/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: **1**. Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng bộ y tế: 02 sẹo vết thương phần mềm kích thước trung bình và nhỏ: 03% (Bảng 1, chương 9, phần I, mục 1); Vỡ xương trán lệch phải, xương đỉnh phải lan vào phần trái xương thái dương cùng bên: 10% (Bảng 1, chương 2, phần 1, mục 2.1); Vỡ trần và thành ngoài ổ mắt phải, không ảnh hưởng thị lực: 07 %. (Bảng 1, chương 11, phần XIV, mục 1); Tụ ít máu dưới màng cứng vùng trán thái dương trái, không để lại di chứng thần kinh: 21% (Bảng 1, chương 2, phần III, mục 6); Ổ tụ máu trong nhu mô não thùy thái dương phải (chảy máu dưới nhện), không có di chứng thần kinh: 18% (Bảng 1, chương 2, phần III, mục 8). **2.** Tỷ lệ tổn thương cơ

thể do thương tích gây nên hiện tại là: 47% (Bốn mươi bảy phần trăm). **3.** Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng tác động gây thương tích.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại có ý kiến: Đề nghị bị cáo phải bồi thường các khoản sau: Tiền điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, bệnh viện Nam Định là 13.001.148 đồng; tiền thuê xe đi lại 4 lần là 3.822.000 đồng; tiền công bị mất khi đi khám bệnh, nằm viện không lao động được là 12 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 2.400.000 đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc là 12 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất do không lao động được sau khi ra viện là 74 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 14.800.000 đồng; Chị phí bồi dưỡng sau khi ra viện là 3.700.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc sau khi ra viện 74 ngày x 100.000 đồng/ ngày = 7.400.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 3.475.000 đồng. Tổng cộng là 50.998.148 đồng. Trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường là 5.000.000đ tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 45.998.148 đồng.

Bản cáo trạng số 03/CT - VKS ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Viết S (tức Nguyễn Văn S) từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn gậy tre dài 75cm, 01 đầu có đường kính 03cm và 01 đầu có đường kính 2,5cm; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo phải bồi thường số tiền làm tròn là 46.000.000 đ (Bốn mươi sáu triệu đồng); đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại khu vực đường liên thôn cạnh nhà ông Nguyễn Văn Th thuộc xóm 7, xã N, huyện N, Nguyễn Viết S (tức Nguyễn Văn S) có hành vi dùng 01 đoạn gậy tre tươi dài 75cm, 01 đầu có đường kính 03cm và 01 đầu có đường kính 2,5cm vụt vào đầu, vào người, mặt anh Nguyễn Văn B. Hậu quả anh Nguyễn Văn B bị tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 47%. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì một mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo sẵn sàng dùng vũ lực để gây thương tích cho người khác, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai lưu động, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Chỉ vì cái nhìn của bị hại mà bị cáo cho là nhìn đểu mà bị cáo đã tức tối đánh bị hại do vậy hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo đã thăm hỏi và bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho anh Nguyễn Văn B nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường các khoản: Tiền điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, bệnh viện Nam Định là 13.001.148 đồng; tiền thuê xe đi lại 4 lần là 3.822.000 đồng; tiền công bị mất khi đi khám bệnh, nằm viện không lao động được là 12 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc là 12 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất do không lao động được sau khi ra viện là 74 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 14.800.000 đồng; Chị phí bồi dưỡng sau khi ra viện là 3.700.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc sau khi ra viện 74 ngày x 100.000 đồng/ ngày = 7.400.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 3.475.000 đồng. Tổng cộng là 50.998.148 đồng. Tại phiên toà bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền trên. Hội đồng xét xử thấy các yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ và bị cáo cũng nhất trí không có ý kiến gì nên chấp nhận. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 50.998.148 đồng. Tính tròn là 51.000.000 đồng nhưng được trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là 5.000.000đ tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 46.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 đoạn gậy tre dài 75cm, 01 đầu có đường kính 03cm và 01 đầu có đường kính 2,5cm, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết S (tức Nguyễn Văn S) phạm tội "Cố ý gây thương tích";

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết S (tức Nguyễn Văn S) 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Viết S (tức Nguyễn Văn S) phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn gậy tre dài 75cm, 01 đầu có đường kính 03cm và 01 đầu có đường kính 2,5cm.

Vật chứng vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sư huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sư huyện N và Công an huyện N ngày 02/01/2020.

5. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Viết S (tức Nguyễn Văn S) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.